

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 10/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ;

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Công T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TS, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 02/2020/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2020 của Công an xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Dương Quốc H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp TS, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Phan Hoàng H1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp TX, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29/12/2020, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Bến Tre kết hợp Công an xã Sơn Đông tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Vinh Châu ở số ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi kiểm tra phòng số 01 của nhà nghỉ Vinh Châu do bị cáo Phạm Công T và Dương Quốc H thuê nghỉ, lực lượng Công an phát hiện trong phòng có dụng cụ sử dụng ma túy. Qua làm việc, bị cáo T và H khai nhận có sử dụng ma túy “đá” và bị cáo T khai còn cất giấu “thuốc lắc” trong bóp da để trong túi vải màu đỏ của bị cáo. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra túi vải màu đỏ có in chữ Xuân Hải của bị cáo T thì phát hiện 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong có 02 miếng nén màu cam nghi là ma túy được gói trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để ở ngăn ngoài của bóp da màu đen, nên lực lượng Công an lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến tiếp nhận vụ việc xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong gói nylon có 02 miếng nén màu cam nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ và tên của Nguyễn Hải Đăng K, Phan Hoàng H2, Nguyễn Văn T1, Dương Quốc H, Phạm Công T, Trần Duy K1 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Sơn Đông).

- 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút màu xanh và nỏ thủy tinh.

- 01 quạt gas hư.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 bóp da màu đen.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận: 02 miếng nén màu cam đựng trong túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía mà lực lượng Công an thu giữ là “thuốc lắc” của bị cáo. Bị cáo có được là do vào khoảng giữa tháng 12/2020, bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Công viên Lê Thị Riêng ở Quận J, thành phố Hồ Chí Minh với giá 150.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói túi nylon đựng 02 miếng “thuốc lắc” lại cất trong bóp da của bị cáo để dành sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như trên.

Theo Bản kết luận giám định số 158/2020/GĐMT ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: 02 miếng nén màu cam đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3785 gam.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 158/2020 có chữ ký và ghi tên Phan Trung T2, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút màu xanh và nõ thủy tinh; 01 quạt gas; 01 bóp da màu đen do đây là công cụ bị cáo T dùng để sử dụng và cất giấu ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng dùng cất giấu ma túy.

Bị cáo T khai nhận ma túy mà Công an thu giữ là của bị cáo, có được là do vào khoảng giữa tháng 12/2020, bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Công viên Lê Thị Riêng ở Quận J, thành phố Hồ Chí Minh với giá 150.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói túi nylon đựng 02 miếng “thuốc lắc” lại cất trong bóp da của bị cáo để dành sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người làm chứng và người chứng kiến, bị cáo T không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29/12/2020, tại nhà trọ Vinh Châu ở số ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3785 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú theo quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 158/2020 có chữ ký và ghi tên Phan Trung T2, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút màu xanh và nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas; 01 bóp da màu đen do đây là công cụ bị cáo T dùng để sử dụng và cất giấu ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng dùng cất giấu ma túy.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Phạm Công T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 158/2020 có chữ ký và ghi tên Phan Trung T2, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút màu xanh và nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bóp da màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Công T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình